

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn Tỉnh tháng 4 năm 2025

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây viết tắt là Đề án 06); Công văn số 1580/TCTTKĐA ngày 22/5/2023 của Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ về việc xây dựng báo cáo định kỳ về kết quả triển khai Đề án 06, Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo kết quả thực hiện tháng 4 năm 2025 như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Trong tháng, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh tiếp tục duy trì họp định kỳ hàng tuần về kiểm điểm, đánh giá tình hình triển khai cấp Phiếu Lý lịch tư pháp và Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID. Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn (Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Công an Tỉnh) rà soát, thống kê các nhiệm vụ, dịch vụ công thiết yếu, mô hình điểm của Đề án 06 để phân công, giao việc phù hợp sau khi tổ chức lại các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập và kiện toàn Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh, Tổ Giúp việc Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh và quy chế hoạt động của Tổ Công tác, Tổ Giúp việc Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh theo quy định; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình điểm của Đề án 06; 53 dịch vụ công thiết yếu và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh đối với các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06; duy trì thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu theo lộ trình đề ra. Đồng thời, toàn Tỉnh vẫn duy trì thực hiện 100% các Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh, 12 đơn vị cấp huyện, 141 đơn vị cấp xã và các cấp khóm/ấp trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Vai trò của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh và Công an Tỉnh/Cơ quan Thường trực Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh

- Giám đốc Công an Tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò Tổ phó Thường trực Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh, ban hành Công văn số 634/TCTĐA06 ngày 18/3/2025 về việc đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 còn chậm, muộn; đồng chí Phó Giám đốc Công an Tỉnh/Tổ trưởng Tổ giúp việc Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh

ban hành 04 báo cáo về kết quả triển khai thực hiện cấp Phiếu Lý lịch tư pháp và Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID định kỳ hàng tuần, 05 văn bản có liên quan đến triển khai thực hiện Đề án 06⁽¹⁾ và chủ trì cuộc họp hàng tuần theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06, 02 Dự án để kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề ra giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện trong thời gian tới. Từ đầu năm 2025 đến nay, Công an Tỉnh đăng tải 23 văn bản lên phần mềm theo dõi công việc (<https://dean06.vn>) và duy trì thực hiện phần mềm CMS (*Loa phượng*) đăng tin, bài trên VNeID; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Trong tháng, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành 04 văn bản giao các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06⁽²⁾; tiếp tục phối hợp với Công an Tỉnh tham mưu Lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06, đảm bảo “*rõ người – rõ việc – rõ thời gian – rõ kết quả - rõ trách nhiệm*” và nguyên tắc “*6 vấn đề - 4 xuyên suốt – 3 giá trị - 2 mục tiêu – 1 quyết tâm*”, ưu tiên nhất là tháo gỡ các “*điểm nghẽn*” về “*chỉ đạo, điều hành - pháp lý – hạ tầng – an ninh, an toàn – dữ liệu – nguồn lực*” phục vụ triển khai Đề án 06.

1.2. Việc triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn Tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đảm bảo hạ tầng, công nghệ và an ninh, an toàn cho hệ thống, trang thiết bị đầu cuối; đôn đốc kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho cá nhân và thu nhận hồ sơ định danh điện tử cho tổ chức; duy trì cấp thẻ Căn cước và Giấy Chứng nhận Căn cước theo Luật Căn cước năm 2023; tuyên truyền, vận động người dân sử dụng chữ ký số và mở tài khoản ngân hàng; tiếp nhận, giải quyết kịp thời các dịch vụ công trực tuyến, nhất là những dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06. Tiếp tục chỉ đạo phát huy mô hình Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, nộp hồ sơ trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến, góp phần phát triển công dân số, xây dựng Chính phủ số, xã hội số, công dân số.

¹ (1) Công văn số 611/TGVTCTĐA06 ngày 17/3/2025 về việc phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06; (2) Công văn số 392/TGVTCTĐA06 ngày 26/3/2025 về việc sao gửi danh mục thiết bị mua sắm phục vụ triển khai Đề án 06; (3) Công văn số 747/TGVTCTĐA06 ngày 28/3/2025 về việc phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh phân công thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 và dịch vụ công thiết yếu; (4) Công văn số 784/TGVTCTĐA06 ngày 02/4/2025 về việc góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; (5) Công văn số 794/TGVTCTĐA06 ngày 02/4/2025 về việc góp ý dự thảo lần 2 phân công thực hiện mô hình điểm của Đề án 06.

² (1) Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 28/02/2025 về kết quả thực hiện Đề án 06 trên địa bàn Tỉnh tháng 02 năm 2025; (2) Quyết định số 253/QĐ-UBND-HC ngày 18/3/2025 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đăng ký, quản lý; cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; (3) Công văn số 10/UBND-HCC ngày 14/3/2025 về việc tiếp tục kiện toàn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 tại cấp huyện; (4) Công văn số 13/UBND-HCC ngày 31/3/2025 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số và Đề án 06.

2. Về công tác tuyên truyền, khen thưởng trong thực hiện Đề án 06

- Công an Tỉnh phối hợp với các cơ quan truyền thông biên tập, chia sẻ 1.265 bài viết, bản tin, 03 phóng sự phát thanh tuyên truyền về Đề án 06, cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe, tập huấn công tác lập Căn cước can phạm và phân loại vân tay, nội dung về công tác đường bộ, các nội dung liên quan đến việc không tổ chức Công an cấp huyện trên các kênh truyền thông (*Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp, Truyền hình Công an nhân dân, Báo Công an nhân dân, Trang thông tin điện tử Công an Tỉnh...*) và các fanpage trên mạng xã hội; chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06 và tài khoản định danh điện tử đối với đời sống xã hội, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNeID, tích hợp các loại giấy tờ tùy thân để thay thế các loại giấy tờ vật lý và thay thế sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy... tại 154 điểm, với 11.257 lượt người dự. Trọng tâm trong tháng qua là tuyên truyền, phổ biến tích hợp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội vào ứng dụng VNeID và tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, hợp tác xã cài đặt tài khoản định danh điện tử tổ chức.

- Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia bằng hình thức trực quan trên hệ thống màn hình điện tử đặt tại các thành phố: Cao Lãnh, Hồng Ngự và huyện Tân Hồng (*nguồn tin từ bản tin đồ họa, tin, bài tuyên truyền của Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp*). Trong các cuộc họp giao ban báo chí hàng tháng đã định hướng các cơ quan báo, đài trong và ngoài Tỉnh thông qua các tin, bài, chuyên mục, phóng sự... để đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID để đăng nhập Cổng dịch vụ công Quốc gia, sử dụng chữ ký số.

- Qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp Nhân dân về việc triển khai thực hiện Đề án 06, tiện ích của ứng dụng VNeID, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên địa bàn Tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong thực hiện các giao dịch dân sự, nâng cao hiệu quả xử lý công việc của công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của Tỉnh nhà.

3. Về hoàn thiện thể chế

Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở Tài chính phối hợp với các sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát thu phí 0 đồng đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Tỉnh; chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cần đề xuất sửa đổi, bổ sung để tạo hành lang pháp lý vững chắc trong triển khai thực hiện Đề án 06, đảm bảo đạt hiệu quả cao.

4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến

4.1. Kết quả triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Toàn Tỉnh hiện có 1.681 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đã thực hiện công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận cấu thành là 1.681/1.681 thủ tục⁽³⁾ (đạt tỷ lệ 100%). Đảm bảo 100% người dân thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn Tỉnh được định danh và xác thực điện tử; trong tháng, nộp hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 47,41%, nộp hồ sơ trực tiếp và theo hình thức khác chiếm 52,59%; hồ sơ xử lý đúng hạn đạt tỷ lệ 95,43%; tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tỷ lệ 79,97%, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính đạt 16/20 điểm; đã cung cấp 717/717 thủ tục có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (đạt tỷ lệ 100%), có 121/170 thủ tục hành chính có giao dịch thanh toán trực tuyến (đạt tỷ lệ 71,18%), đã phát sinh 12.534/20.426 hồ sơ có thanh toán trực tuyến (đạt tỷ lệ 61,36%).

- Toàn Tỉnh triển khai 48/53 dịch vụ công thiết yếu (có 05 dịch vụ công thiết yếu không thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh Đồng Tháp); trong đó, có 37/48 dịch vụ công cung cấp theo hình thức toàn trình (đạt tỷ lệ 77,08%) và 11/48 dịch vụ công cung cấp theo hình thức một phần (đạt tỷ lệ 22,92%). Trong tháng, số hồ sơ kỳ trước chuyển sang là 51.357 hồ sơ, đã tiếp nhận trong kỳ là 31.136/42.237 hồ sơ trực tuyến (đạt tỷ lệ 73,72%), đã giải quyết 88.161 hồ sơ (trong hạn 86.576 hồ sơ, quá hạn 585 hồ sơ), chưa giải quyết 5.433 hồ sơ (có phụ lục gửi kèm).

4.2. Kết quả số hoá hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính

Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh đã có Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính và đưa vào sử dụng, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục bổ sung, hoàn thiện thêm các tính năng để phục vụ hiệu quả. Trong tháng, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 51,91%, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được số hoá thành phần và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 48,29%, khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hoá 7.066 hồ sơ (đạt tỷ lệ 34,04%). Một số kết quả đạt được như sau:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường: Số hoá hồ sơ đầu vào 13.527/16.153 hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ (đạt tỷ lệ 83,7%); số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính 10.719/17.361 hồ sơ đã giải quyết trong kỳ (đạt tỷ lệ 61,7%).

- Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch: Số hồ sơ đã giải quyết xong được số hoá đồng thời thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 93/93 hồ sơ (đạt tỷ lệ 100%).

- Sở Tư pháp: Số hoá kết quả giải quyết 05/05 hồ sơ thủ tục hành chính (đạt 100%).

- Sở Công Thương: Đã thực hiện số hoá thành phần hồ sơ đối với 100% hồ sơ có kết quả giải quyết thủ tục hành chính; số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính là 29 hồ sơ.

- Ủy ban nhân dân thành phố Cao Lãnh: Hồ sơ thủ tục hành chính được số hoá thành phần và kết quả giải quyết đạt tỷ lệ 69,41%.

³ Trong đó, có 187 thủ tục được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình (đạt tỷ lệ 11,12%), 722 thủ tục được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến một phần (đạt tỷ lệ 42,95%), còn lại 772 thủ tục (chiếm tỷ lệ 45,93%).

- Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành: Số hoá kết quả giải quyết 490/503 hồ sơ (đạt tỷ lệ 97,41%), số hoá hồ sơ tiếp nhận 313/627 hồ sơ (đạt tỷ lệ 49,92%).

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Lĩnh vực y tế: Duy trì triển khai khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ Căn cước công dân/Căn cước gắn chip tại 175/175 cơ sở khám chữa bệnh, trong tháng có 241.968/532.996 lượt tra cứu thành công (đạt 45,4%); lũy kế đến nay có 4.179.829/4.960.355 lượt tra cứu thành công (đạt tỷ lệ 84,26%).

- Lĩnh vực an sinh xã hội: Sở Y tế tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về việc chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đến các đối tượng Bảo trợ xã hội; trong tháng, đã rà soát, cập nhật thêm 946 đối tượng; tăng 1.717 đối tượng có tài khoản và tăng 1.680 đối tượng được chi trả qua tài khoản. Lũy kế đến nay đã rà soát, cập nhật thông tin cá nhân 66.122 đối tượng; số đối tượng đã có tài khoản (mong muốn chi trả qua tài khoản) là 60.725 đối tượng; số đối tượng đã được thực hiện chi trả thành công qua tài khoản là 59.414 đối tượng (đạt tỷ lệ 97,84% so với đối tượng đã có tài khoản), với tổng số tiền là 40.104.450.000 đồng.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Trong tháng, Công an Tỉnh thu nhận 20.462 hồ sơ cấp Căn cước, nhận 15.665 thẻ do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an chuyển về. Từ ngày 01/7/2024 đến nay, toàn Tỉnh thu nhận 188.590 hồ sơ cấp Căn cước, nhận 183.793 thẻ chuyển về, chuyển phát cho người dân 181.634 thẻ.

- Đối với tài khoản định danh điện tử, trong tháng toàn Tỉnh thu nhận 20.801 hồ sơ tài khoản định danh điện tử, được cấp 12.132 tài khoản; đến nay, đã thu nhận 1.563.652 hồ sơ, đã được Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp 1.230.141 tài khoản, đã kích hoạt 1.078.946 tài khoản; toàn Tỉnh đã thu nhận 1.167 hồ sơ định danh tổ chức. Tiếp tục phối hợp với các ngành, các cấp tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử (trên ứng dụng VNeID) làm phương thức duy nhất thực hiện đăng nhập vào các Công dịch vụ công trực tuyến từ ngày 01/7/2024 và phục vụ công tác thí điểm cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, triển khai Sổ sức khỏe điện tử thí điểm trên địa bàn Tỉnh đến hết ngày 30/6/2025.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

7.1. Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án 06

7.1.1. Kết quả kết nối, chia sẻ dữ liệu của các ngành

- Liên thông dữ liệu khám sức khỏe lái xe, Giấy chứng sinh, Giấy báo tử điện tử: Đã có 17/17 cơ sở kết nối liên thông dữ liệu cấp Giấy khám sức khỏe lái xe cho 66.511 trường hợp (tăng 1.819 trường hợp so với kỳ trước); 14/26 cơ sở liên thông cấp Giấy báo tử cho 265 trường hợp (tăng 09 trường hợp so với kỳ trước); 19/19 cơ sở liên thông cấp Giấy chứng sinh cho 30.149 trường hợp (tăng 1.161 trường hợp so với kỳ trước).

- Đã có 22/22 cơ sở khám chữa bệnh phối hợp với ngân hàng tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian để triển khai phương thức thu viện phí không dùng tiền

mặt. Đã triển khai hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa tại 12/12 Trung tâm y tế cấp huyện và 141/141 Trạm Y tế cấp xã trên phần mềm Ourhealth.

- Kết nối hệ thống phục vụ cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, Sổ Sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID:

+ Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp: Trong tháng, Công an Tỉnh đã tiếp nhận 1.628 yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp; trong đó, có 639 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp, 876 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến (843 hồ sơ tiếp nhận trên ứng dụng VNeID, 33 hồ sơ tiếp nhận qua Cổng dịch vụ công), 113 hồ sơ tiếp nhận qua đường bưu chính; đã trả kết quả cho người dân 908 hồ sơ (746 hồ sơ trực tiếp, 51 hồ sơ qua ứng dụng VNeID, 111 hồ sơ qua đường bưu chính).

+ Sổ Sức khoẻ điện tử trên ứng dụng VNeID: Toàn ngành Y tế đã triển khai liên thông thành công 1.421.393 (tăng 71.426 hồ sơ) khám chữa bệnh bằng Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm xã hội khu vực XXX; phối hợp Công an Tỉnh rà soát, cập nhật thông tin số định danh cá nhân cho 1.399.096/1.405.562 trường hợp (đạt tỷ lệ 99,54%), còn lại 6.466 trường hợp (chiếm tỷ lệ 0,46%).

7.1.2. Kết quả xây dựng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại địa phương

- Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: Sở Tư pháp tiếp tục theo dõi hướng dẫn của Bộ Tư pháp về việc thực hiện đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử (theo Quy trình số 1050/HTQTCT-QLHC ngày 09/12/2022 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực – Bộ Tư pháp và Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an).

- Cơ sở dữ liệu đất đai: Ngày 05/04/2025, tại Hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND Tỉnh đột xuất có thông qua Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 28/02/2025 về việc xin chủ trương thực hiện đầu tư Dự án “Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hồng Ngự, huyện Thanh Bình, huyện Châu Thành, huyện Tam Nông, huyện Tân Hồng, huyện Tháp Mười, huyện Hồng Ngự mở rộng bản đồ nền GIS để áp dụng cho các dữ liệu không gian của các chuyên ngành”. Qua đó, các đơn vị có liên quan sẽ thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên khi có Thông báo kết luận cuộc họp.

- Cơ sở dữ liệu Lý lịch tư pháp: Công an Tỉnh đang quản lý 104.021 hồ sơ Lý lịch tư pháp đã cấp từ ngày 01/7/2010 đến ngày 28/02/2025; tiếp nhận từ Sở Tư pháp 19.427 bản Lý lịch tư pháp giấy và 19.427 bản Lý lịch tư pháp điện tử; đã tiếp nhận vào Cơ sở dữ liệu nhưng chưa lập, chưa cập nhật, bổ sung là 2.373 thông tin; chưa tiếp nhận vào Cơ sở dữ liệu là 1.368 thông tin.

- Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức: Đã tích hợp, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu của Bộ Nội vụ được 33.317 hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; hiện tại, Sở Nội vụ đang tiếp tục rà soát, bổ sung, cập nhật thông tin có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh.

7.2. Kết quả làm sạch, chuẩn hoá, làm giàu dữ liệu của các Sở, ngành theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương

- Bảo hiểm xã hội khu vực XXX phối hợp với Công an Tỉnh rà soát, cập nhật thông tin người tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; đến nay, đã đồng bộ 1.399.096/1.405.562 trường hợp (đạt tỷ lệ 99,54%).

- Công an Tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ nhập thông tin Người lao động 806.795 trường hợp, thông tin Người có công 7.087 trường hợp; phối hợp Hội Người cao tuổi được 28.791 hội viên cá nhân và 04 câu lạc bộ; Hội Nông dân được 31.191 hội viên; Hội Cựu chiến binh được 5.798 hội viên; Hội Chữ thập đỏ được 3.853 hội viên cá nhân và 26 hội viên tập thể vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác huỷ số định danh sai cấu trúc có nguồn từ Bộ Tư pháp.

- Công an Tỉnh phối hợp với ngành Thuế làm sạch thông tin công dân sai lệch giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết quả đã rà soát 151.799/196.744 trường hợp (*đạt tỷ lệ 77,16%*); trong đó, số lượng thông tin người nộp thuế đã khớp với thông tin trong CSDLQG về DC là 65.452/196.744 trường hợp (*đạt tỷ lệ 33,27%*), chưa khớp là 86.347/196.744 trường hợp (*chiếm tỷ lệ 43,89%*) và còn phải rà soát 44.945/196.744 trường hợp (*chiếm tỷ lệ 22,84%*).

- Sở Nội vụ phối hợp với lực lượng Công an rà soát, khảo sát thông tin liệt sĩ và thân nhân để triển khai thu thập mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính, Kết quả: Tổng số phiếu đã thu thông tin thân nhân liệt sĩ là 14.408/14.586 trường hợp (*đạt tỷ lệ 98,78%*), tổng số phiếu đã thu thông tin liệt sĩ là 15.262/15.446 trường hợp (*đạt tỷ lệ 98,81%*); tổng số thông tin thân nhân liệt sĩ đã nhập lên phần mềm theo số phiếu đã thu là 14.191/14.408 trường hợp (*đạt tỷ lệ 98,49%*), tổng số thông tin liệt sĩ đã nhập lên phần mềm theo số phiếu đã thu là 14.960/15.262 trường hợp (*đạt tỷ lệ 98,02%*).

- Công an Tỉnh đã cơ bản hoàn thành các dữ liệu làm sạch trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, hàng ngày theo dõi, kiểm tra trên hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để đôn đốc Công an các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống*”; thu thập, cập nhật thông tin đối với các nhóm nhiệm vụ: Nhân khẩu đặc biệt, xác minh và trả lời xác minh phiếu CT10, thiếu các trường thông tin công dân... Đồng chí Phó Giám đốc Công an Tỉnh phụ trách thường xuyên làm việc với các đơn vị trực thuộc kiểm tra kết quả làm sạch, cập nhật đối với các nhóm chỉ tiêu thuộc chức năng quản lý vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

Trong tháng, đã thực hiện: ⁽¹⁾ Đã làm sạch 155 đối tượng của 183 danh bản, tính đến nay đã thực hiện 48.097/59.007 dữ liệu đối tượng (*đạt tỷ lệ 81,51%*), còn 10.910 dữ liệu (*chiếm tỷ lệ 18,49%*) đang làm sạch; 63.103/74.708 dữ liệu danh bản (*đạt tỷ lệ 84,47%*), còn 11.605 dữ liệu (*chiếm tỷ lệ 15,53%*) đang làm sạch; ⁽²⁾ Đã đăng ký mới 3.928 xe (281 xe ô tô, 3.647 xe mô tô); hiện đang quản lý phương tiện trên phần mềm là 52.957 xe ô tô và 1.394.233 xe mô tô, xe gắn máy; ⁽³⁾ Lập hồ sơ 284 trường hợp sai cấu trúc số định danh cá nhân gửi về Bộ Công an theo quy định; tính đến nay đã tập hợp gửi về Bộ Công an 26.625 trường hợp, đã được ban hành Quyết định huỷ, xác lập lại số định danh cá nhân cho công dân 25.367/26.625 trường hợp (*đạt tỷ lệ 95,28%*).

7.3. Về hạ tầng, dữ liệu của địa phương

- Tổ an ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06 Công an Tỉnh thường xuyên phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan, nhất là Trung tâm Chuyển đổi số

Tình rà soát, kiểm tra, đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin thực hiện Đề án 06 theo quy định.

- Thực hiện Công văn số 346/TCTTKĐA06 ngày 05/02/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ về việc bổ sung trường thông tin nhằm đảm bảo tăng cường bảo mật trong kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 0325/SKHCB-TTCĐS ngày 31/3/2025 về việc hoàn thành kết nối bổ sung trường dữ liệu khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư và đề nghị rà quét mã nguồn.

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án 06

8.1. Kết quả lập dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06

Ngày 02/4/2025, Sở Tài chính có Công văn số 717/STC-NS về việc dự toán kinh phí Kế hoạch số 55/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Tỉnh; trong đó, đề nghị các Sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng nội dung, lập dự toán kinh phí thực hiện Đề án tại đơn vị năm 2025. Hiện Sở Tài chính đang tập hợp kết quả của các đơn vị, địa phương.

8.2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức phục vụ triển khai Đề án 06

- Về nguồn nhân lực: Tiếp tục thực hiện Đề án 06 theo vị trí việc làm được phê duyệt, các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, kiêm nhiệm về chuyển đổi số, tham mưu công tác quản lý Nhà nước và thực thi pháp luật về Chuyển đổi số và Đề án 06. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Sở và tương đương, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì căn cứ tình hình biên chế mà bố trí chuyên trách hoặc kiêm nhiệm nhiệm vụ công nghệ thông tin.

- Về công tác đào tạo, tập huấn: Sau khi tiếp nhận nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin, Công an Tỉnh phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ để xây dựng nội dung đào tạo, tập huấn công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Tỉnh.

9. Kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Đồng chí Phó Giám đốc Công an Tỉnh/Tổ trưởng Tổ Giúp việc Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh có 02 văn bản gửi các Sở, ban, ngành Tỉnh có liên quan góp ý đối với dự thảo Công văn của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phân công phụ trách các mô hình điểm trong năm 2025; qua đó, Công an Tỉnh đã tập hợp kết quả góp ý của các Sở, ban, ngành liên quan và hoàn chỉnh dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân Tỉnh theo đúng quy định.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành Tỉnh là thành viên Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh và các đơn vị khác có liên quan phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06; tiếp tục phát huy vai trò,

trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị để đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Công an Tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh phát huy tốt vai trò Cơ quan Thường trực Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh trong việc tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh/Tổ trưởng Tổ Công tác Đề án 06 Tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất đúng quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế

Hiện nay, trên địa bàn Tỉnh còn khoảng 6.466 trường hợp (*chiếm tỷ lệ 0,46%*) người tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế chưa được xác thực với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; quá trình triển khai việc thu thập thông tin số định danh cá nhân còn gặp nhiều khó khăn, cần phải xuống tận nơi điều tra xác minh tình trạng sinh sống tại địa phương, thu thập thông tin của người tham gia để cập nhật vào phần mềm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh và địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của Đề án số 06 theo đúng lộ trình, trọng tâm là hoàn thành các nhiệm vụ phải hoàn thành trong Quý I và tháng 4 năm 2025, triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, dịch vụ công thiết yếu và mô hình điểm sau khi tổ chức lại các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo kết quả thực hiện Đề án 06 định kỳ theo đúng quy định.

2. Công an Tỉnh chủ trì, thực hiện hiệu quả việc cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, nhất là thông qua ứng dụng VNeID; đẩy mạnh thu nhận tài khoản định danh điện tử cho tổ chức, ưu tiên cho Doanh nghiệp, Hợp tác xã và cơ quan Công an; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện đảm bảo an ninh, an toàn thông tin theo yêu cầu tại các Công văn 1552/BTTTT-CATTT ngày 26/4/2022 và Công văn số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông (*nay là Bộ Khoa học và Công nghệ*).

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, Chuyển đổi số và Đề án 06; tiếp tục bảo đảm hoạt động của các hệ thống thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 của Tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID; phối hợp với VNPT, Viettel Đòng Tháp tuyên truyền, đẩy mạnh đăng ký chữ ký số.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp các đơn vị nghiệp vụ thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đối với các đơn vị cấp huyện đã hoàn thành số hoá dữ liệu đất đai thì tiến hành đồng bộ dữ liệu về Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ làm sạch dữ liệu với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đưa vào sử dụng ngay để phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Sở Tư pháp phối hợp với Công an Tỉnh tiếp tục đối chiếu, cập nhật, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Bảo hiểm xã hội khu vực XXX, Chi Cục Thuế khu vực XIX tiếp tục phối hợp với

Công an Tỉnh rà soát, đối chiếu, làm sạch thông tin giữa Cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

6. Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bảo hiểm xã hội khu vực XXX phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện hiệu quả công tác chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng trong diện (*nhất là đối với Người có công với cách mạng và thân nhân Người có công*). Sở Nội vụ phối hợp Công an Tỉnh thực hiện tốt công tác triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được danh tính.

7. Sở Y tế chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội khu vực XXX triển khai 100% cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu lên Bảo hiểm xã hội Việt Nam; 100% liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng; báo cáo kết quả cấp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID định kỳ theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 04/UBND-HCC ngày 10/01/2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; trong đó, tập trung chỉ đạo Tổ Công tác Đề án 06 cấp xã triển khai các đợt cao điểm tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2, hướng dẫn tích hợp Bảo hiểm y tế và các giấy tờ khác trên ứng dụng VNeID để đạt tỷ lệ tích hợp Bảo hiểm y tế, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt 80% trên tổng số nhân khẩu thường trú của địa phương. Đảm bảo hoàn thành theo lộ trình sau: Đến ngày 28/02/2025 đạt trên 20%, đến cuối Quý II năm 2025 đạt trên 50% và đến cuối năm 2025 phải đạt 80%. Tập trung nguồn lực, thiết bị, các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ Đề án 06 được giao trong năm 2025, nhất là các nhiệm vụ phải hoàn thành trong Quý I và tháng 4/2025.

Nơi nhận:

- Tổ Công tác Đề án 06 Chính phủ (qua Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an);
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT/UBND Tỉnh;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HCC(BT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Trí Quang